

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung ứng dịch vụ vệ sinh công nghiệp 12 tháng (năm 2025 – 2026) tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.
- Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí, bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng đấu thầu quốc gia.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Dịch vụ phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu như sau:

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, ***nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa/Dịch vụ có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn***. (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, xuất xứ (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa/dịch vụ có thương hiệu, ký mã hiệu, xuất xứ khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT).

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau:

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa/Dịch vụ chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSĐT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSĐT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSĐT (chi tiết đáp ứng từng mục)	<i>Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSĐT</i>

2.1 Yêu cầu cung cấp dịch vụ:

+ Khối lượng dịch vụ cung cấp:

STT	Tên Dịch vụ	Diện tích (m ²)/tháng	Thời gian (tháng)
1	Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp	100.414	12

2.2 Vị trí làm sạch, diện tích, nhân sự thực hiện

STT	Khu vực làm sạch		Diện tích m ²	Nhân sự
	Tầng	Khoa/Phòng		
I	KHU VỰC NHÀ A		6.256	12
1	Tầng 1	Khoa Cấp cứu		2
		Khoa Chẩn đoán hình ảnh		1
2	Tầng 2	Khoa Xét nghiệm		1
		Phòng Khám		1
3	Tầng 3	Các phòng khám Nội, Ngoại		2
4	Tầng 4	Khu Ban giám đốc Bệnh viện Phòng Kế toán, Hội trường Giao ban...		1
5	Tầng 5, 6	Khu Ban giám đốc Bệnh viện, Hội trường		1
6	Tầng 1 (nhà cấp 4)	Khu đăng ký khám ban đầu, BHXH, Phòng phát thuốc		1
7	3 tầng nhà A	Khu điều trị theo yêu cầu		2
II	KHU VỰC NHÀ B		9.900	16
1	Tầng 1	Phòng Vật tư		1
		Phòng Hành chính		
		Khoa KSNK		
2	Tầng 2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		1
		Khu chụp Spect/CT (TTUB quản lý)		1
3	Tầng 3	Khoa Thăm dò chức năng, Vi sinh		1
		Khoa Huyết học lâm sàng TM		1
4	Tầng 4, 5	Khoa PTGM-HS		5
		Khoa Can thiệp tim mạch		1
5	Tầng 6	Khoa Hồi sức ngoại		1

STT	Khu vực làm sạch		Diện tích	Nhân sự
	Tầng	Khoa/Phòng	m ²	
		Khoa Xét Nghiệm		1
6	Tầng 7	Khoa Thận nhân tạo		2
7	Tầng 8	Khoa Dược		1
III	KHU VỰC NHÀ C		10.000	14
1	Tầng 1	Khoa Hồi sức chống độc		2
		Khoa Đột Quy		1
2	Tầng 2	Trung tâm tim mạch		2
3	Tầng 3	Khoa Nội 2		1,5
		Khoa YHCT		1
4	Tầng 4	Khoa Nội 4		1,5
		Khoa Da liễu		1
5	Tầng 5	Khoa Thần kinh		1
		Khoa Nhi Sơ sinh		1
6	Tầng 6	Khoa Nội tiết		1
		Khoa Lão khoa		1
IV	KHU VỰC NHÀ D		10.000	17
1	Tầng 1	Khoa Ngoại 1		3
2	Tầng 2	Trung tâm Ung bướu		3
3	Tầng 3	Khoa Mắt		1
		Khoa Ngoại 2		2
4	Tầng 4	Khoa Ngoại 4		2
		Khoa Hàm mặt thẩm mỹ		1
5	Tầng 5	Khoa Ngoại 3		3
6	Tầng 6	Khoa Phục hồi chức năng		1
		Khoa Tai mũi họng		1

STT	Khu vực làm sạch		Diện tích	Nhân sự
	Tầng	Khoa/Phòng	m ²	
V	KHU VỰC NHÀ E		1.000	4
1	Nhà 4 tầng	Khoa truyền nhiễm Khu điều trị phạm nhân		4
VI	CÁC KHU VỰC VÀ CÔNG VIỆC KHÁC			21
1	Khu nhà xạ trị		3.000	1
2	Khoa Dinh dưỡng của Bệnh viện		258	1
3	Khu vực ngoại cảnh		60.000	5
4	Thu gom và vận chuyển rác y tế nhà A+B+C+E			2
5	Công nhân làm sạch các khu vực định kỳ (đánh sàn, lau kính)			4
6	Công nhân bổ sung, luân chuyển, thay thế			4
7	Tổ trưởng			1
8	Giám sát			2
9	Giám sát trưởng			1
VII	TỔNG SỐ		100.414	84

*** Yêu cầu về nhân sự**

- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ lý lịch trích ngang của toàn bộ số lượng công nhân trước khi ký hợp đồng.

- Toàn bộ công nhân tham gia thực hiện đều đảm bảo:

+ Có đủ sức khỏe tốt, trong độ tuổi lao động

+ Không có tiền án, tiền sự, không vi phạm pháp luật

+ Có kiến thức, được đào tạo tập huấn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/07/2018; Tuân thủ hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ Y tế và Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật ban hành kèm theo Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015.

2.3 Thời gian và lịch làm việc

- Hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6. Thứ 7 và chủ nhật trực 70%

- Hàng ngày: + Mùa hè: Sáng từ 6h00 đến 10h30
Chiều từ 13h00 đến 16h30

+ Mùa đông Sáng từ 6h30 đến 11h00
Chiều từ 13h00 đến 16h30

- Thời gian làm việc có thể linh hoạt theo yêu cầu của từng Khoa phòng trong Bệnh viện.

- Đối với khoa Phẫu thuật GMHS được bố trí nhân lực làm việc liên tục, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục 24 giờ trong ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.

- Đối với khoa Cấp cứu bố trí nhân lực làm việc từ 6h00 sáng đến 22h hàng ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.

2.4. Nội dung công việc

2.4.1 Khu vực buồng bệnh:

- Quét sạch mạng nhện trên trần, tường bên trong buồng bệnh.
- Làm sạch và khử khuẩn chi tiết sàn buồng bệnh
- Vệ sinh, khử khuẩn giường bệnh, tủ đựng đồ của người bệnh...
- Vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần và các thiết bị điện khác có trong buồng bệnh

- Làm sạch chi tiết cửa kính, khung nhôm

- Làm sạch chi tiết nhà vệ sinh khu vực buồng bệnh (nếu có)

- Thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi quy định

- Đánh sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng 01 tháng/01 lần hoặc khi cần

2.4.2 Khu vực bên trong các phòng cán bộ, nhân viên:

- Quét mạng nhện trên trần, tường bên trong các phòng

- Làm sạch chi tiết sàn phòng làm việc

- Vệ sinh bàn ghế, tủ đựng tài liệu và các trang thiết bị khác...

- Vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hoà...

- Làm sạch chi tiết cửa kính, khung nhôm

- Làm sạch khu vực nhà vệ sinh khu vực cán bộ, nhân viên

- Thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi quy định

- Đánh sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng 01 tháng/01 lần hoặc khi cần

2.4.3 Khu vực phòng chờ, hành lang công cộng:

- Quét mạng nhện trên trần, tường khu vực phòng chờ, hành lang

- Làm sạch chi tiết sàn khu vực phòng chờ, hành lang

- Làm sạch chi tiết hệ thống cửa kính, khung nhôm khu vực phòng chờ

- Làm sạch chi tiết ghế ngồi chờ

- Vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng, hộp đựng bình chữa cháy và các thiết bị khác

- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định
- Đánh sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng 01 tháng/01 lần hoặc khi cần

2.4.4 Khu vực cầu thang:

- Cầu thang bộ: Làm sạch bậc thang, chiếu nghỉ, tay vịn và song sắt.
- Cầu thang máy: Làm sạch trần, tường inox, bảng điều khiển và sàn

2.4.5 Khu vực nhà vệ sinh công cộng:

- Quét mạng nhện trên trần, tường nhà vệ sinh
- Làm sạch chi tiết sàn nhà vệ sinh
- Làm sạch chi tiết bồn cầu, bồn tiểu, lavabo bằng hoá chất chuyên dụng
- Làm sạch các thiết bị khác như vòi nước, gương soi,...
- Khử mùi hôi, đảm bảo môi trường sạch và vô trùng
- Thay túi đựng rác và xà phòng rửa tay (nếu có)
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định

2.4.6 Khu vực ngoại cảnh

- Quét dọn lá rụng, rác thải phát sinh tại bề mặt sân, ngoại cảnh
 - Làm sạch, xử lý rêu mốc và các vết bẩn bề mặt
- Làm sạch ghé đá trong khuôn viên ngoại cảnh
- Khởi thông cống rãnh lộ thiên không để ứ đọng nước (khi trời mưa)
- Quét dọn bãi đỗ xe, đảm bảo sạch sẽ, không có rác.
- Thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải đến nơi quy định.
- Cắt cỏ các khu vực ngoại cảnh 01 tháng /01 lần hoặc khi cần

2.4.7 Tần suất thực hiện các công việc cụ thể như sau:

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
1	Hành lang, lối đi công cộng	Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn	x		
		Quét sàn bằng cây lau khô	x		
		Lau sàn bằng cây lau ướt	x		
		Lau ghé chờ, khu vực lan can	x		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x		
		Quét mạng nhện		x	
		Lau hệ thống đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ		x	
		Lau hệ thống kính hành lang thấp dưới 02m		x	
		Lau cửa kính chính, cửa sổ và các kệ cửa sổ		x	

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
		Lau các biển báo, bình chữa cháy, bảng công tắc đèn		X	
		Lau tường (làm sạch vách tường, chữ viết, keo dán,...)		X	
		Đánh sàn gạch men bằng máy chuyên dụng.			X
2	Cầu thang bộ	Tẩy các vết dơ trên sàn, tường cầu thang	X		
		Lau sạch các vết bẩn bám trên bậc cầu thang	X		
		Quét sàn bằng cây lau khô	X		
		Lau sàn bằng cây lau ướt	X		
		Thu gom rác và vận chuyển rác tới nơi quy định	X		
		Quét mạng nhện		X	
		Lau hệ thống đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ		X	
		Lau sạch kính chiếu sáng và kệ ô thoáng		X	
		Lau tay vịn, chắn song cầu thang		X	
		Lau các biển chỉ dẫn, biển báo, bình cứu hoả		X	
		Làm sạch cầu thang định kỳ			
3	Nhà vệ sinh công cộng	Quét sàn bằng cây lau khô	X		
		Lau sàn bằng cây lau ướt	X		
		Lau hệ thống các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, bệ tiểu nam, bồn rửa tay, máy sấy tay, bình đựng nước xà phòng, gương, hộp đựng giấy lau tay	X		
		Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X		
		Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
		Thay mới giấy lau tay, xà phòng (nếu có)	X		
		Thu gom rác và vận chuyển rác tới nơi quy định	X		
		Quét mạng nhện		X	
		Lau hệ thống đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ		X	
		Lau sạch kính chiếu sáng và kệ ô thoáng		X	
		Lau trần		X	

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
		Lau các biển chỉ dẫn, biển báo		X	
		Lau cửa ra vào, cửa sổ		X	
		Lau các đường ống nước lộ thiên			X
		Đánh sàn bằng máy chuyên dụng			X
4	Khu vực phòng bệnh nhân	Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn	X		
		Quét sàn bằng cây lau khô	X		
		Lau sàn bằng cây lau ướt	X		
		Lau bồn rửa tay, gương (nếu có)	X		
		Làm sạch nhà vệ sinh, lavabo, bồn cầu...	X		
		Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X		
		Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
		Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	X		
		Quét mạng nhện		X	
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X	
		Lau tủ bệnh nhân		X	
		Lau giường bệnh nhân		X	
		Lau hệ thống đèn chiếu sáng			X
Đánh sàn nhà bằng máy chuyên dụng			X		
5	Các phòng chuyên môn: Phòng khám, Phòng xét nghiệm, phòng khử trùng,....	Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn	X		
		Quét sàn	X		
		Lau sàn bằng cây lau ướt	X		
		Làm sạch khu ban công	X		
		Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
		Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	X		
		Quét mạng nhện		X	
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X	

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
		Lau quạt trần, quạt hút gió, quạt tường			X
		Lau hệ thống đèn chiếu sáng			X
		Đánh sàn nhà bằng máy chuyên dụng			X
6	Khu vực ngoại cảnh	Quét sân	X		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	X		
		Cắt cỏ			X

2.5 Quy trình làm sạch

2.5.1. Sàn, tường, hành lang, cầu thang:

* Vệ sinh hàng ngày

- Vệ sinh tổng thể sàn hàng ngày: 02- 03 lần/ngày tùy theo khu vực
- Quét sàn bằng tải ẩm
- Lau ướt theo phương pháp hai xô
- + Xô xanh: Dụng nước sạch
- + Xô đỏ: Dung dịch tẩy rửa trung tính (pH \approx 7) pha với nước sạch theo tỷ lệ 1:40 hoặc 1:80 tùy theo mức độ bẩn, sạch để lau sàn, tường.

- Quy trình lau:

- + Quét sàn bằng tải ẩm
- + Lau ướt bằng dung dịch, sau đó lau lại bằng nước sạch
- + Khu vực hành lang: lau từng nửa, chờ khô mới tiếp tục nửa còn lại
- Trục vệ sinh hàng ngày: Đảm bảo có nhân viên thường trực để nhặt rác, xử lý vết bẩn phát sinh, tẩy các vết keo cao su bằng dao cạo sàn chuyên dụng, luôn luôn kiểm tra và xử lý ngay khi thấy bẩn.

* Vệ sinh định kỳ:

- Đánh sàn khu vực hành lang, cầu thang: 01 tháng/lần hoặc khi cần
- Đánh sàn khu vực các buồng nhân viên: 01 tháng/lần hoặc khi cần
- Hoá chất sử dụng: dung dịch là sạch và diệt khuẩn pH \approx 7-8 pha với nước sạch theo tỷ lệ 10%, để hoá chất tác động trên mặt sàn trong khoảng thời gian 5 phút.
- Sử dụng máy đánh sàn đơn gắn phốt đỏ và bàn chải cọ sàn để chà, kết hợp với máy hút bụi, hút nước để đảm bảo làm sạch và bảo dưỡng sàn.

2.5.2. Lau kính, khung cửa

*** Lau Kính, khung cửa ra vào (<2m): Hàng tuần và khi có phát sinh**

- Phun hoá chất thích hợp pha theo tỷ lệ 1:2 lên bề mặt kính, gương soi...chà kính, gương bằng bông lau kính chuyên dụng và lau khô bằng cây lau kính.

- Với các bề mặt có diện tích lớn, dùng bông lau kính chà hoá chất lên bề mặt rồi lau lại từng phần kính bằng tay gạt kính chuyên dụng.

*** Lau Kính, khung cửa ra vào (>2m): 01 tháng/lần.**

- Phun hoá chất thích hợp pha theo tỷ lệ 1:2 lên bề mặt kính, gương soi...chà kính, gương bằng bông lau kính chuyên dụng và lau khô bằng cây lau kính.

- Với các bề mặt có diện tích lớn, dùng bông lau kính chà hoá chất lên bề mặt rồi lau lại từng phần kính bằng tay gạt kính chuyên dụng.

- Dùng hệ thống dây đu hoặc godonal tùy điều kiện cao hay thấp của toà nhà.

- Cam kết công nhân làm việc trên cao là chuyên nghiệp có kinh nghiệm làm việc, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ cho các toà nhà.

2.5.3. Nhà vệ sinh:

*** Hàng ngày**

- Hoá chất làm sạch và diệt khuẩn pha theo tỷ lệ 1:4 để làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, tường nhà.

- Lau sàn bằng xe lau + cây lau nhà chuyên dụng để lau bề mặt nền phòng khu vệ sinh

- Các thiết bị vệ sinh bằng Inox như vòi nước dùng hoá chất phù hợp để làm sạch và đánh bóng.

- Lau khô toàn bộ thiết bị, tường, sàn sau khi làm sạch.

- Thu dọn rác, bỏ vào xe làm vệ sinh đa năng.

*** Hàng tháng**

- Đối với nhà vệ sinh diện tích lớn: Dùng máy đánh sàn chuyên dụng + hoá làm sạch/khử khuẩn để chà sàn.

- Đối với các khu vực nhà vệ sinh có diện tích nhỏ không thể dùng máy đánh sàn được nhân viên làm sạch sẽ chà sàn bằng tay và phớt cọ.

- Hút sạch nước bẩn bằng máy hút nước, chà lại bằng nước sạch.

- Dùng dung dịch xà phòng thích hợp pha theo tỷ lệ 1:20 để lau chùi các thiết bị trên cao như bình nóng lạnh, các quạt thông gió, các vách ngăn. Sau khi đã làm sạch thì lau lại bằng nước sạch và lau khô.

2.5.4. Lau chùi các thiết bị nội thất:

- Lau hàng ngày các thiết bị <1,8m
- Lau hàng tuần các thiết bị >1,8m
- Dùng khăn ba màu để lau bề mặt vật liệu theo các bước:
 - + Khăn màu vàng lau với hoá chất làm sạch hoặc xà phòng.
 - + Khăn màu hồng lau lại bằng nước sạch.
 - + Khăn màu trắng lau khô các thiết bị sau khi làm sạch.
- Dùng các thiết bị chuyên dụng và hoá chất làm sạch lau sạch bụi bẩn trên bề mặt Inox, thép không gỉ.
 - Dùng hoá chất thích hợp để tẩy các vết bẩn, vết ố.
 - Dùng hoá chất thích hợp và khăn khô để đánh bóng mặt thép không gỉ.

2.5.5. Cánh cửa, khung cửa, bàn ghế, bục, quạt, đèn, các thiết bị nội thất khác: hộp kỹ thuật, bình chữa cháy, điều hòa:

- Dùng khăn lau sạch, khử khuẩn bề mặt các thiết bị nội thất.
- Dùng hoá chất thích hợp (đối với các thiết bị khác) lên bề mặt đồ đạc, thiết bị, dùng vải lau rộng đều ra rồi dùng khăn khô lau sạch.

2.5.6. Phòng xét nghiệm, các phòng chức năng, chuyên môn:

- Vệ sinh, làm sạch chi tiết phòng xét nghiệm bằng hoá chất thích hợp và máy đánh sàn chuyên dụng khi cần
- Vệ sinh chi tiết trong, ngoài cửa sổ, cửa ra vào bằng hoá chất thích hợp.
- Vệ sinh chi tiết đèn, quạt trần, quạt thông gió bằng hoá chất chuyên dụng.
- Làm sạch chi tiết và khử mùi các nhà vệ sinh bằng hoá chất thích hợp.

2.5.7. Buồng bệnh và buồng thủ thuật:

- Vệ sinh, làm sạch chi tiết tủ đựng đồ trong phòng bằng hoá chất thích hợp
- Vệ sinh, làm sạch chi tiết giường bệnh bằng hoá chất thích hợp.
- Vệ sinh, làm sạch chi tiết trong, ngoài cửa sổ, cửa ra vào bằng hoá chất thích hợp.
- Làm sạch chi tiết buồng bệnh và buồng thủ thuật bằng hoá chất thích hợp bằng máy đánh sàn chuyên dụng định kỳ 01 tháng/lần.
- Làm vệ sinh chi tiết ngoài buồng bệnh bằng hoá chất thích hợp, máy móc chuyên dụng.

- Làm sạch chi tiết và khử mùi các nhà vệ sinh bằng hoá chất thích hợp

2.5.8. Khu vực ngoại cảnh:

- Quét dọn sân, các khu vực đường đi, lối đi
- Vệ sinh ghế đá
- Khơi thông cống rãnh lộ thiên khi mưa không để ứ đọng nước
- Tẩy các vết rêu mốc bằng hoá chất chuyên dụng
- Cắt cỏ định kỳ 01 tháng/lần hoặc khi cần

2.5.9. Thu gom và vận chuyển chất thải:

- Đặt các thùng rác tại các vị trí quy định.
- Thu rác tại các vị trí quy định.
- Cọ rửa thùng rác, hộp kháng khuẩn hằng ngày.
- Vận chuyển rác tới điểm tập kết theo quy định.

2.6 Tiêu chí/tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vệ sinh

Tiêu chí đánh giá chất lượng vệ sinh		
TT	Hạng mục	Tiêu chí
I	Khu vực ngoại cảnh	
1	<i>Khu vực xung quanh, sân, đường đi lối lại</i>	
2	Sân, đường đi lối lại	Sạch sẽ, không có rác, lá cây, không có nước ứ đọng
3	Via hè, ghế chờ bên ngoài	Sạch sẽ, không có bụi bẩn & rêu bám, tẩy các vết mốc bằng hóa chất chuyên dụng
4	Cống ngầm, hố ga, rãnh thoát nước	Hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không tắc nghẽn, không ứ đọng
5	Bãi đỗ xe	Sạch sẽ, không có rác, không vết bẩn
II	Khu vực công cộng	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ó, không có mùi hôi, không có rác
3	Bàn ghế chờ	Sạch sẽ, khô ráo, không bụi, không có vết bẩn trên bề mặt
4	Gương kính	Trong sáng, sạch sẽ, không bụi, không có vết bẩn, không vết ó

Tiêu chí đánh giá chất lượng vệ sinh		
TT	Hạng mục	Tiêu chí
5	Thùng rác	Thu gom rác hàng ngày, thùng được cọ rửa sạch sẽ và thay túi Nilon đựng rác sau mỗi lần thu dọn
III	Khu vực cầu thang	
1	Cầu thang bộ	
-	Bậc thang, chiếu nghỉ	Sạch sẽ, không có bụi bẩn, không trơn trượt
-	Tay vịn, song sắt thang bộ	Sạch sẽ, không có vết bẩn, không gỉ/ hoen ố
2	Cầu thang máy	
-	Trần, tường inox	Sạch sẽ, không có vết bẩn, không hoen ố, không mùi hôi, bề mặt được đánh bóng
-	Hệ thống bảng điều khiển	Sạch sẽ, không có vết bẩn, nút bấm rõ ràng
IV	Khu vực bên trong các phòng (phòng làm việc, buồng bệnh)	
1	Trần, tường, góc và chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang, trong phòng	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Các thiết bị (ổ điện, hộp số quạt, quạt, bàn ghế, tủ đựng đồ...)	Sạch sẽ, không bụi bẩn, không có vết ố
4	Cửa kính	Trong suốt, sạch, không có vết ố, không mốc
5	Cửa ra vào, vách ngăn	Sạch sẽ, không có vết ố bẩn
6	Giường bệnh trong các buồng bệnh	Sạch sẽ, không có vết bẩn, kê ngay ngắn
V	Khu vực nhà vệ sinh	
1	Trần, tường, góc và chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn nhà, sảnh hành lang	Sạch sẽ, khô ráo, không rác, không mùi hôi, không có vết bẩn ố.
3	Cửa sổ, kệ ô thoáng, vách ngăn, máng đèn, hệ thống trên cao	Sạch sẽ, không có vết bẩn
4	Các thiết bị (lavabo, bồn cầu, bồn tiểu, thiết bị vệ sinh khác, ...)	Sạch sẽ, trắng sáng, không có vết ố vàng, không cặn bẩn trong khe kẽ.
5	Gương kính, đồ inox	Trong sáng, sạch, không bụi, không ố vàng, không mốc.

Tiêu chí đánh giá chất lượng vệ sinh		
TT	Hạng mục	Tiêu chí
6	Hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo, công tắc ...	Sạch sẽ, không có vết bụi bẩn, dễ quan sát
7	Đường ống, rãnh thoát nước, vòi nước, máy sấy	Hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không tắc nghẽn, không rò rỉ
8	Khử mùi	Đảm bảo nhà vệ sinh không có mùi hôi
9	Thùng rác	Thu gom hàng ngày; Thùng được cọ rửa sạch sẽ và được thay túi nilon đựng rác sau mỗi lần thu dọn

2.7 Danh mục máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
I	Thiết bị máy móc		
1	Máy đánh sàn liên hợp - Công suất làm việc $\geq 1.858\text{m}^2/\text{h}$ - Độ ồn $\leq 64,9\text{dBA}$ - Thiết bị làm sạch dùng hóa chất - Chạy bằng ắc quy	Cái	2
2	Máy đánh sàn - Công suất làm sạch $\geq 185,8\text{m}^2/\text{giờ}$ - Tốc độ bàn chải ≥ 175 vòng/ phút - Độ ồn $\leq 60\text{dBA}$ - Dây điện $\geq 15\text{m}$ - Chạy bằng điện áp 220V-50Hz	Cái	2
3	Máy hút bụi khô/ướt - Công suất mô tơ $\geq 3600\text{W}$ - Lưu lượng khí $\geq 166,7\text{L}/\text{giây}$ - Hút nước $\geq 2.380\text{mm}$ - Độ ồn $\leq 76\text{dBA}$ - Dây điện $\geq 8,5\text{m}$ - Chạy bằng điện áp 220V-50Hz	Cái	1
4	Máy hút bụi khô/ướt - Công suất mô tơ $\geq 1200\text{W}$ - Lưu lượng khí $\geq 3600\text{L}/\text{phút}$ - Hút nước $\geq 2400\text{mm}$ - Độ ồn $\leq 66\text{dBA}$ - Chạy bằng điện áp 220V-50Hz	Cái	1

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
5	Máy cắt cỏ - Sử dụng nhiên liệu xăng, công suất phù hợp đảm bảo yêu cầu sử dụng trong khuôn viên Bệnh viện	Cái	1
6	Máy phun rửa áp lực cao - Áp suất vận hành: Từ 30 - 110 bar - Công suất: 3KW - Công suất phun nước ≥ 720 l/h - Bình đựng dung dịch ≥ 7.5 l - Điện áp 220V/50Hz/1Ph	Cái	1
II	Thiết bị, dụng cụ		
1	Xe làm vệ sinh đa năng thiết kế 3 tầng Kích thước $\leq (113 \times 47 \times 96)$ cm Khung xe: Nhựa PP-PVC/Khung inox cao cấp Túi: Vải bạt lớn có nắp đậy Di chuyển bằng 04 bánh xe chịu lực	Chiếc	35
2	Xe vắt đôi - Gồm 02 xô và khung để xô bằng nhựa - Tay cầm: Thép phun sơn - Bánh xe: Nhựa - Nắp bánh xe: Nhôm - Kích thước: 72 x 42 x 52cm	Chiếc	35
3	Thang nhôm Thang chữ A 2.5m bằng hợp nhôm dùng để làm các việc định kỳ trên cao	Chiếc	3
4	Biển báo sàn ướt Biển bằng chất liệu nhựa, có in chữ. Dùng để cảnh báo tại các khu vực đang làm sạch	Chiếc	15
5	Cây lau ướt Cây lau ướt dùng để lau sàn ướt tại các khu vực có diện tích từ 5m ² đến 100m ² chất liệu sợi tổng hợp	Bộ	55
6	Cây lau khô Cây lau khô có kích thước chổi 60cm, cán dài 1,2m.	Bộ	55
7	Cây đẩy ẩm Cây lau ẩm kích thước chiều dài cây 1,2m, kích thước bàn (9x41)cm, giẻ 45cm	Bộ	55
8	Cây gạt sàn Dùng để gạt nước trên mặt sàn gạch, cán dài 1.2m; bàn gạt 55cm	Bộ	35
9	Bông lau kính Bông bằng sợi Cotton dùng để thấm hóa chất lau kính, có thể tháo rời để giặt sạch	Bộ	10

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
10	Tay gạt kính Dùng để gạt kính trong quá trình lau. Chất liệu Inox, lưỡi gạt bằng cao su.	Chiếc	12
11	Cây nối dài Cây nối kết hợp với gạt kính lau các vết bẩn trên cao. Kích thước 2,5-3m	Chiếc	10
12	Xẻng hút rác Chất liệu bằng nhựa, cán dài	Chiếc	55
13	Dao cạo sàn, cạo kính Chất liệu bằng thép hồ hợp, có tay cầm dùng để cạo các vết bẩn, sơn bám lâu ngày	Hộp	18
14	Xô lau Chất liệu nhựa, 14 lít dùng để phục vụ công việc vệ sinh	Chiếc	55
III	Vật tư làm sạch		
1	Bàn chải cán dài cọ nhà vệ sinh Bàn chải rộng 5cm, chất liệu nhựa	Cái	600
2	Giẻ lau sàn ướt (thay thế) Củ sợi Cotton cao cấp thấm hút nước tốt	Cái	360
3	Giẻ lau sàn khô (thay thế) Chất liệu sợi Cotton cao cấp hút nước tốt	Cái	300
4	Chổi đót Chổi cán dài được làm bằng đót hoặc chít hoặc bằng sậy buộc dây mây hoặc dây thép	Cái	600
5	Khăn lau Màu trắng sợi Cotton, kích thước (30x30)cm dùng để lau các bề mặt cần vệ sinh	Kg	120
6	Phớt cọ Phớt cọ Lavabo dùng để cọ các bề mặt bị bám bẩn, ô kết cần vệ sinh.	Cái	840
7	Giày ủng Chất liệu cao su cao cấp màu đen dùng để tránh nước	Đôi	180
8	Găng tay Chất liệu cao su, loại dài, màu đỏ, xanh, trắng	Đôi	1.548
9	Găng tay vải dệt Chất liệu vải dệt	Đôi	120
10	Ngáng vắt Dùng để vắt nước các đầu lau giẻ Chất liệu: nhựa Kích thước: (30 x 10)cm	Cái	360
11	Xà phòng Dùng để xử lý các vết bẩn ở các khăn lau, giẻ lau bị bẩn	Kg	360

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
12	Khăn lau Chất liệu Cotton mềm, kích thước (60x20) cm	Cái	420
13	Cán Inox Dài 1,5m	Cái	360
14	Phát trần Kích thước: dài 40cm	Cái	360
15	Chổi nhựa Chổi dùng để chuyên cọ sàn WC, chiều dài 50cm, mặt chổi 15cm	Cái	540
16	Chổi Chít Chổi được làm bằng đót hoặc chít hoặc bằng sậy buộc dây mây hoặc dây thép	Cái	660
17	Áo mưa Chất liệu nhựa PVC siêu bền, kích thước: (1x1,2)m dày 0,17mm	Cái	204
18	Lưỡi máy cắt cỏ Chất liệu: bằng sắt, dài 30cm	Cái	12
19	Phốt đánh sàn Chất liệu sợi Polime tổng hợp, kích thước: 20-51cm	Cái	72
IV	Hóa chất làm sạch		
1	Hóa chất làm sạch đa năng Hoá chất làm sạch đa năng hiệu quả trên mọi bề mặt, độ PH: 7.0 - 7.5, không làm hại da và tay	Lít	840
2	Hóa chất lau kính Hỗn hợp chất tẩy tổng hợp chuyên dụng lau kính, không để lại vết ố trên kính, là chất tẩy có tính phân hủy, không ăn mòn kim loại, kính, nhựa.	Lít	180
3	Hóa chất khử khuẩn Hóa chất dùng khử mùi và làm sạch, tẩy trùng thông thường, cho mùi thơm dễ chịu, có đặc tính khử trùng mạnh thích hợp với các khu vực bệnh viện. PH: 5.8+/-0.2	Lít	840
4	Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh Hóa chất diệt khuẩn và làm sạch bồn cầu, bồn tiểu tẩy được những vết bẩn cứng đầu, tính Axit yếu, PH: 1.0+/-0.4	Lít	840
5	Hóa chất làm sạch và đánh bóng đồ đạc Hoá chất làm sạch và đánh bóng nhiều thiết bị, ngăn vết ố bụi bám trở lại	Lít	144
6	Hóa chất khử khuẩn Hóa chất tẩy uế làm sạch các bề mặt cứng, diệt trừ tất cả các vi khuẩn thông thường	Lít	1020

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
7	Hóa chất khử trùng Hóa chất dùng để khử trùng, tẩy khăn, vải	Lít	3000
8	Nước Javen Khử trùng làm sạch nước sinh hoạt, sát trùng trong bệnh viện, nhà vệ sinh	Lít	7200

3. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện;